

TÌM HIỂU HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CANADA

TS. Bùi Ngọc Anh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

I. Nhà nước trong hệ thống chính trị

1. Chế độ liên bang

Trước năm 1982, Hiến pháp Canada dựa trên Đạo luật Bắc Mỹ của nước Anh năm 1867. Năm 1982, nước Anh thông qua Đạo luật Canada thay thế Đạo luật Bắc Mỹ 1867, chấm dứt hiệu lực pháp lý của các đạo luật của nước Anh trên lãnh thổ Canada. Đạo luật này đã được Quốc hội liên bang và cơ quan lập pháp của tất cả các tỉnh của Canada, trừ tỉnh Quebec, thông qua, và là bản Hiến pháp chính thức riêng đầu tiên và vẫn có hiệu lực áp dụng hiện nay của Canada. Hiến pháp 1982 qui định quyền lực của các thiết chế liên bang, sự phân chia quyền lực giữa chính quyền liên bang và chính quyền các tỉnh, và các quyền cơ bản của công dân.

Canada có ba cấp chính quyền: chính quyền liên bang, chính quyền tỉnh hoặc vùng lãnh thổ cũng như chính quyền của các thành phố, chính quyền địa phương và khu vực.

Chính quyền liên bang của Canada theo chế độ dân chủ nhằm đưa các cộng đồng chính trị khác nhau nằm dưới sự quản lý của một chính phủ chung vì những mục đích liên quan lẫn nhau, đồng thời việc duy trì các chính quyền khu vực lại đáp ứng được các nhu cầu riêng của mỗi vùng. Cách tổ chức này phù hợp với thực tế địa lý của Canada, tính đa dạng về văn hoá cũng như ngôn ngữ của đất nước này. Chính quyền liên bang chịu trách

nhiệm về quốc phòng, thương mại quốc tế và liên tỉnh, vấn đề nhập cư, tiền tệ, luật hình sự và quản lý việc đánh bắt cá. Chính quyền liên bang cũng giám sát các ngành công nghiệp khác như hàng không, vận chuyển, đường sắt, viễn thông và năng lượng nguyên tử.

Chính quyền cấp tỉnh và vùng lãnh thổ được tổ chức tương tự như chính quyền liên bang, chịu trách nhiệm về các vấn đề như giáo dục, quyền sở hữu và các quyền dân sự, quản lý hệ thống toà án, bệnh viện, nguồn tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi tỉnh mình, vấn đề an ninh xã hội, y tế.

Gần đây, chính quyền liên bang bắt đầu chuyển giao một phần trách nhiệm quản lý một số ngành và dịch vụ cho chính quyền cấp tỉnh, ví dụ như công tác đào tạo nguồn nhân lực, vấn đề khai thác mỏ cũng như chính sách phát triển rừng.

Chính quyền địa phương đóng một vai trò quan trọng trong các lĩnh vực như giáo dục, phát triển đất đai, đưa ra các quy định về thương mại khu vực, các hoạt động văn hoá của thành phố... Cấu trúc của chính quyền địa phương và khu vực được tổ chức rất đa dạng trên khắp đất nước.

Trên cơ sở Hiến pháp, Canada có hai hệ thống pháp luật liên bang và các tỉnh. Hệ thống luật dân sự được áp dụng ở tỉnh Quebec, còn thông luật được áp dụng ở tất cả các tỉnh và vùng lãnh thổ khác. Bộ luật dân sự của Quebec được thông qua lần đầu tiên năm 1866, dựa trên Bộ luật Napoleon hay còn gọi là Bộ luật dân sự Pháp. Nó

là một bộ luật mang tính toàn diện quy định về các nguyên tắc chung và các quy tắc áp dụng trong các vụ án khác nhau. Bộ luật dân sự mới được thông qua năm 1991 và có hiệu lực thi hành từ năm 1994. Các tòa án ở Quebec khi xét xử sẽ tuân theo Bộ luật này trước, sau đó mới tham khảo các án lệ.

Ở các tỉnh và vùng lãnh thổ theo hệ thống các nguyên tắc thông luật (luật chung - chủ yếu dựa trên tiền lệ pháp) bắt đầu phát triển từ thời Trung cổ ở nước Anh. Tòa án khi xét xử sẽ dựa trên các đạo luật hiện hành trước, sau đó sẽ sử dụng tiền lệ pháp. Trong trường hợp vụ việc chưa có luật thành văn điều chỉnh, thẩm phán sẽ giải thích thông luật để hướng dẫn việc xét xử trong tương lai.

Mặc dù có những sự khác nhau này, cả hệ thống thông luật và Bộ luật dân sự của tỉnh Quebec đều được sửa đổi để đáp ứng các vấn đề và thách thức mà hệ thống pháp luật của Canada đang phải đối mặt. Thông luật liên tục được thay đổi bởi các quy định mới do các thẩm phán đưa ra khi xét xử, còn Bộ luật dân sự cũng trải qua nhiều lần sửa đổi kể từ năm 1998.

Những người dân bản xứ cũng có những đóng góp cho hệ thống pháp luật Canada. Chiến lược về thẩm phán người bản xứ ra đời năm 1996 đã chỉ ra việc bỏ qua đại diện của người bản xứ trong hệ thống thẩm phán hình sự và cũng đáp ứng được mong muốn tăng thêm ảnh hưởng của cộng đồng người bản xứ trong ngành tư pháp. Chiến lược nhằm tìm cách tăng sự tham gia của cộng đồng người bản xứ vào hệ thống pháp luật của họ cũng như phản ánh được giá trị của người bản xứ trong dòng pháp luật chính của đất nước. Những mục tiêu này đang có được những thành công bằng cách giúp đỡ cộng đồng người bản xứ phát triển

và quản lý các chương trình trong những lĩnh vực như các vòng xử án trong cộng đồng, việc hoà giải trong các vụ án dân sự và các kỹ năng tranh tụng. Bằng việc đặt sự ưu tiên cao vào các giá trị cơ bản là công bằng, khoan dung và bình đẳng, Chiến lược thẩm phán bản xứ là một cách để pháp luật Canada ngày càng gần gũi hơn với cộng đồng người bản xứ.

Canada cũng rất chú trọng đến việc giáo dục pháp luật và tư vấn pháp luật. Việc tư vấn pháp luật do cơ quan lập pháp của tỉnh quy định. Mỗi tỉnh đề ra các tiêu chuẩn để được cấp giấy phép hành nghề luật sư. Đặc biệt tất cả các tỉnh đều có trợ giúp pháp lý để tư vấn pháp luật với chi phí thấp, hoặc thậm chí miễn phí cho những người có hạn chế, khó khăn nhất định. Mỗi tỉnh có những quy định khác nhau về các chương trình này, nhưng đều có mục đích chung là bảo đảm rằng tất cả mọi người đều có thể được đại diện hợp pháp, đều được bảo đảm thực hiện các quyền cơ bản ghi trong Hiến pháp không kể đến tình trạng tài chính của họ.

2. Ngành lập pháp

Nhà nước Canada được tổ chức dựa trên chính thể Quân chủ lập hiến với hệ thống liên bang, một chính phủ nghị viện và truyền thống dân chủ mạnh mẽ. Ở Canada, sự phân chia quyền lực nhà nước không rõ nét như ở một số nước khác, nhất là so với các nước theo chế độ tam quyền phân lập mà điển hình là Mỹ. Theo cách tổ chức nhà nước ở Canada, ngành tư pháp nói chung là độc lập, còn ngành lập pháp và hành pháp không được phân tách một cách rõ ràng.

Quốc hội Canada theo chế độ lưỡng viện: Thượng Nghị viện (Senate) gồm 105 thành viên được Toàn quyền bổ

nhiệm nhân danh Nữ hoàng theo đề nghị của Thủ tướng; và Hạ Nghị viện (House of Commons) gồm 308 thành viên được bầu từ các khu vực bầu cử.

a) Hạ Nghị viện

Quyền lập pháp thuộc về đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện. Luật pháp quy định các cuộc bầu cử cấp liên bang được tổ chức 4 năm một lần vào những ngày đã được ấn định trước. Ngày bầu cử sắp tới sẽ được tổ chức vào năm 2009, nhưng Thủ tướng có quyền yêu cầu Toàn quyền giải tán Quốc hội bất cứ khi nào đảng cầm quyền bị mất lòng tin của Hạ viện. Trong lịch sử, yêu cầu này của Thủ tướng chỉ bị từ chối một lần vào năm 1926, khi đảng thiểu số đang nắm chính quyền. Cũng tương tự như các Quốc hội bao gồm hai viện khác, ở Canada, Hạ Nghị viện là cơ quan lập pháp lớn, nơi khởi xướng các dự luật về thu nhập (thuế), phân phối thu nhập và đề nghị sửa đổi Hiến pháp.

Tất cả các công dân Canada từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, trừ những người phụ trách các cuộc bầu cử và những người có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của luật bầu cử. Các nguyên tắc bầu cử đặc biệt được áp dụng cho các thành viên lực lượng vũ trang, các công chức liên bang làm việc ở nước ngoài và các cựu chiến binh đang được điều dưỡng. Việc hỏi ý kiến trước và uỷ quyền bầu cử được áp dụng cho những người không thể đi bầu ở địa điểm bầu cử địa phương vào ngày bầu cử. Các ứng cử viên thường đại diện cho một đảng chính trị nhất định, bên cạnh đó còn có một số ứng cử viên tự do. Hiện nay ở Canada có 4 đảng cấp liên bang: Đảng Tự do, đảng Bảo thủ, đảng của người Quebec và đảng Dân chủ mới. Phiếu bầu cử thường ghi rõ thông tin của các ứng cử viên và đảng chính trị

của họ. Trong số 308 ghế của Quốc hội khoá 39 hiện nay, đảng Bảo thủ chiếm 127 ghế, đảng Tự do chiếm 96 ghế, đảng của người Quebec chiếm 48 ghế, 30 ghế thuộc về đảng Dân chủ mới, 4 ghế thuộc về các nghị sĩ tự do và 3 ghế trống.

Một quy định khá đặc biệt trong bầu cử ở Canada là người nào được nhiều phiếu nhất của mỗi khu vực bầu cử sẽ thắng cử, không yêu cầu số phiếu đó phải quá bán. Đảng nào chiếm đa số ghế trong Hạ Nghị viện sẽ thành lập Chính phủ. Người lãnh đạo đảng đó sẽ được Toàn quyền bổ nhiệm làm Thủ tướng Chính phủ.

b) Thượng Nghị viện

Thượng Nghị viện không phải là một cơ quan không có thực quyền bởi vì thông thường đảng cầm quyền sẽ giới thiệu những người ủng hộ họ vào các ghế thượng nghị sĩ. Các thượng nghị sĩ sẽ có ảnh hưởng lớn nhất khi một đảng mới lên nắm chính quyền sau khi đảng cũ đã cầm quyền một thời gian dài. Hiến pháp Canada có một điều khoản đặc biệt cho phép Thủ tướng đối phó với tình huống này bằng cách yêu cầu bổ nhiệm thêm 8 thượng nghị sĩ bổ sung.

Trước đây các thượng nghị sĩ trong Thượng viện có nhiệm kỳ suốt đời nhưng từ sau năm 1965, độ tuổi nghỉ hưu của họ được quy định là 75. Các ghế trống trong Nghị viện sẽ được Toàn quyền bổ nhiệm thêm theo đề nghị của Thủ tướng. Canada đang có những cố gắng để tăng cường quyền lực của Thượng Nghị viện bằng cách đổi sang hình thức thành lập bằng bầu cử và giao cho Thượng viện vai trò đại diện cao hơn ở cấp địa phương. Với nỗ lực tăng quyền lực cho Thượng viện mà không phải sửa đổi Hiến pháp, các Dự thảo luật quy định về nhiệm kỳ cho các thượng nghị sĩ cũng như tiến hành

trung cầu dân ý trước khi bổ nhiệm một thượng nghị sĩ đã được trình lên Quốc hội nhưng vấp phải sự phản đối cả ở quốc hội lẫn chính quyền một số tỉnh. Điều này khiến cho dự định tăng cường Thượng Nghị viện không có tính khả thi cao.

3. Ngành hành pháp

Được tổ chức theo chính thể quân chủ lập hiến, về nguyên tắc mọi quyền lực hành pháp ở Canada đều nằm trong tay người trị vì tối cao là Nữ hoàng.

Trong thực tế, Nữ hoàng hiếm khi tự mình thực hiện các quyền tối cao về lập pháp, hành pháp hay tư pháp của mình. Vì thường không cư trú ở Canada, Nữ hoàng cử một Toàn quyền là người đại diện ở cấp liên bang và các Thống đốc là người đại diện ở các tỉnh để thực hiện phần lớn các quyền của mình. Người được chỉ định vào chức danh Toàn quyền được lựa chọn theo đề nghị của Thủ tướng. "Đề nghị" trong trường hợp này thông thường là sự lựa chọn duy nhất vì việc bỏ qua đề nghị của Thủ tướng là không tuân theo tập quán, một tập quán được dùng để bảo vệ hoàng gia. Khi nào Nữ hoàng làm theo các đề nghị của Thủ tướng, Bà sẽ không phải chịu bất cứ trách nhiệm cá nhân nào cho các quyết định của Chính phủ. Toàn quyền hoạt động không có nhiệm kỳ, tuy nhiên thông thường chức danh này sẽ bị thay thế sau 5 năm làm việc.

Thông qua việc lựa chọn Toàn quyền có thể dễ dàng nhận thấy quyền hành pháp ở Canada thực tế nằm trong tay Thủ tướng và bộ máy giúp việc của Thủ tướng - được gọi là Nội các. Thủ tướng Canada là người đứng đầu Chính phủ. Thủ tướng do Toàn quyền bổ nhiệm. Tuy nhiên, để đảm bảo sự liên tục của một chính phủ bền

vững, người được đề cử vào chức Thủ tướng phải được sự tín nhiệm của Hạ Nghị viện. Trong thực tế, vị trí này thường thuộc về người đứng đầu đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện. Trong một số trường hợp khi không có đảng chiếm đa số trong Hạ viện thì một đảng (thông thường là đảng lớn nhất) sẽ tạo thành một chính phủ thiểu số. Hiện nay Canada đang có một chính phủ thiểu số như vậy.

Thủ tướng lựa chọn và đề cử người quản lý các lĩnh vực khác nhau của chính phủ để cho Toàn quyền bổ nhiệm. Cùng với Thủ tướng, những người này hình thành nên Nội các. Theo tập quán, Thủ tướng và phần lớn Nội các là thành viên của Quốc hội để họ có thể trả lời chất vấn của Quốc hội về hoạt động của mình. Nếu Hạ viện thông qua một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm, Thủ tướng và phần còn lại của Nội các sẽ phải từ chức hoặc yêu cầu tổ chức một cuộc bầu cử mới. Để tránh tình huống này, các đảng duy trì chặt chẽ kỷ luật trong đảng, theo đó các thành viên - đặc biệt thuộc đảng cầm quyền - được yêu cầu phải bỏ phiếu theo "ý kiến của đảng" hoặc sẽ phải đối mặt với những hậu quả nặng nề như ngăn cản sự thăng tiến hoặc bị trục xuất ra khỏi đảng. Yêu cầu này càng khắt khe trong các cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm chính phủ. Theo tập quán, một chính phủ chỉ có thể bị giải tán khi có một đạo luật về tài chính hoặc ngân sách bị thất bại. Tuy nhiên khi một chính phủ không thể thông qua được đạo luật nào, thông thường (nhưng không bắt buộc) một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm sẽ được tổ chức. Thêm vào đó, Thủ tướng cũng có quyền yêu cầu ra quyết định về việc bất tín nhiệm này.

Trong trường hợp một đảng có đủ số ghế để lập ra một chính phủ mới sau khi chính phủ cũ từ chức, Toàn quyền

có thể yêu cầu đảng đó thành lập chính phủ. Vụ King-Byng năm 1926 là một ví dụ về trường hợp này. Tuy vậy trên thực tế, thông thường chính phủ mới thành lập sẽ khó chiếm được sự tín nhiệm của Quốc hội.

4. Ngành tư pháp

Canada có hai hệ thống toà án là toà án liên bang và toà án cấp tỉnh. Ở liên bang có toà án tối cao liên bang và một số các toà án trực thuộc có thẩm quyền xét xử những vụ án dân sự và hình sự cũng như các vụ án có liên quan đến các quy định của Hiến pháp.

Toà án tối do Quốc hội thành lập năm 1875, có trụ sở ở Ottawa, có một Chánh án và 9 thẩm phán do Toàn quyền bổ nhiệm (trong đó có 3 thẩm phán phải được bổ nhiệm từ tỉnh Quebec). Toà án tối cao xét xử phúc thẩm lần cuối cùng các vụ án khiếu nại từ 10 tỉnh và 3 vùng lãnh thổ. Đây là các bản án đã được Toà án cấp tỉnh và vùng lãnh thổ xử phúc thẩm.

Toà án liên bang khác do Quốc hội thành lập có thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự và hình sự. Mỗi toà này có hai phân toà. Phân toà phúc thẩm có một Chánh án và 10 thẩm phán; phân toà xét xử có một đồng Chánh án và 13 thẩm phán khác. Điều đặc biệt là tất cả các thẩm phán đều phải cư trú ở Thủ đô, nhưng cả hai phân toà này có thể đặt ở bất cứ đâu trên lãnh thổ Canada. Nơi xét xử và thời gian xét xử được quy định thuận lợi cho người tham gia tố tụng. Ngoài ra ở Canada còn có các toà chuyên trách khác.

Mỗi tỉnh có quyền thiết lập Toà án tối cao của tỉnh, các toà phúc thẩm và các toà địa phương. Các toà án sơ thẩm cấp tỉnh khi xét xử theo thông luật phải tuân theo các án lệ của cả Toà tối cao và Toà án phúc thẩm cấp tỉnh đó. Riêng ở Quebec, toà án cấp sơ thẩm coi

bản án của các toà án cấp cao hơn chỉ có tính chất tham khảo chứ không bắt buộc phải tuân theo.

II. Đảng trong hệ thống chính trị

Canada có hệ thống đảng chính trị khá phức tạp, mỗi đảng chính trị thường được tổ chức ở cấp liên bang hoặc tỉnh hay địa phương và không có mối liên hệ tổ chức chặt chẽ với nhau. Ở mỗi cấp có rất nhiều đảng chính trị. Các đảng chính trị có thể đăng ký hoặc không đăng ký chính thức. Tuy nhiên, chỉ có một số rất nhỏ các đảng chính trị thực sự có quyền lực chính trị. Ở cấp liên bang hiện tại có bốn đảng chính trị có ghế trong Quốc hội liên bang: Đảng Bảo thủ, đảng Tự do, đảng Khối Quebec và đảng Dân chủ mới. Các đảng khác như: Đảng Xanh, Đảng những người Canada cấp tiến, Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng những người tự do, Đảng hành động của người Canada,... có đăng ký tham gia bầu cử. Ngoài ra còn một số đảng không đăng ký nhưng vẫn hoạt động như: Đảng những người lao động Canada, Đảng những người Canada theo chủ nghĩa thế giới, Đảng Dân chủ trực tiếp Canada...

1. Đảng Bảo thủ Canada

Đảng Bảo thủ Canada là sự kế thừa của nhiều đảng bảo thủ trong lịch sử chính trị của đất nước, bắt đầu bằng đảng Bảo thủ tự do được thành lập năm 1847. Những đặc điểm lúc đầu của đảng Bảo thủ Canada rất khác hiện nay, nhất là trong vấn đề kinh tế. Thời kỳ mới thành lập đảng Bảo thủ được xem như ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ kinh tế và ủng hộ chủ nghĩa đế quốc Anh bằng cách thắt chặt mối quan hệ với Vương quốc Anh và công khai phản đối tự do thương mại với Hoa Kỳ. Tự do thương mại lúc đó được ủng hộ mạnh mẽ bởi những người thuộc đảng Tự do. Đảng Bảo thủ cũng chống lại

đảng Tự do trong vấn đề các nhà dân tộc chủ nghĩa Canada gốc Pháp. Đảng Bảo thủ giữ vững khẩu hiệu "một dân tộc, một lá cờ, một người lãnh đạo" và ủng hộ chính sách đồng hoá người Canada gốc Pháp, người bản xứ và người nhập cư.

Vào giai đoạn 1983-1993, lãnh đạo đảng Bảo thủ - Thủ tướng Canada Brian Mulroney đã ủng hộ chính sách tự do thương mại với Hoa Kỳ. Chính ông là người đã ký Hiệp định thương mại tự do Hoa Kỳ - Canada. Tuy nhiên, vào những năm 1990, Mulroney đã thất bại trong việc đổi mới Thượng Nghị viện. Thêm vào đó, phe bảo thủ không hài lòng với chủ nghĩa cấp tiến của ông; người dân Canada nói chung cũng thất vọng với chỉ số thất nghiệp cao, khoản nợ Chính phủ lớn và thâm hụt ngân sách cùng với Luật Thuế hàng hoá và dịch vụ năm 1991 không được người dân ủng hộ. Vào năm 1993, sự ủng hộ của đảng Bảo thủ cấp tiến sụp đổ, đảng từ chỗ chiếm đại đa số ghế trong Hạ viện rớt xuống chỉ còn hai ghế. Đây là kết quả bầu cử tồi tệ nhất trong lịch sử Canada, và từ đó trở đi đảng Bảo thủ cấp tiến không bao giờ lấy lại được sự vững mạnh như trước nữa.

Từ năm 1993, chính trị đất nước trở nên chia rẽ theo khu vực. Đảng Tự do chiếm Ontario, các tỉnh ven biển và các vùng lãnh thổ; đảng Khối Quebec chiếm Quebec; còn đảng Đổi mới chiếm Tây Canada và trở thành đảng lớn nhất của phe bảo thủ. Sự chia rẽ của cánh hữu (phe bảo thủ) đã khiến đảng Tự do thắng ba khoá Quốc hội liên tiếp, dẫn đến đảng Đổi mới và những người của đảng Bảo thủ cấp tiến phải quyết định "sáp nhập cánh hữu" vào năm 2003, thành lập ra đảng Bảo thủ hiện nay.

Việc sáp nhập đã gây ra nhiều tranh cãi từ các nghị sĩ thuộc đảng Bảo thủ cấp tiến cũ trong Quốc hội.

Một số người từ chức với lý do chính sách của đảng mới là cực hữu và xa rời vị trí chính trị lịch sử của đảng. Trong quá trình sáp nhập này, cũng có người đã quay ngoặt sang ủng hộ đảng Tự do; một số người tiếp tục ở lại Thượng viện với danh nghĩa đảng Bảo thủ cấp tiến cũ; một số người gia nhập vào các đảng mới.

Với 17.296 phiếu bầu chiếm 56,2%, Stephen Harper (đương kim Thủ tướng Canada) đã được chọn làm người lãnh đạo đảng Bảo thủ và cùng với Thủ tướng lúc bấy giờ, Paul Martin, thuộc đảng Tự do, tổ chức một cuộc bầu cử mới vào ngày 28/6/2004. Lần đầu tiên kể từ năm 1993, đảng Tự do phải đối mặt với một đảng Bảo thủ thống nhất. Kết quả đảng Bảo thủ chiếm được 99 ghế trong Quốc hội, đưa đảng Tự do trở thành chính phủ thiểu số với 135 ghế với yêu cầu phải chiếm được ít nhất 2/3 sự ủng hộ của phe đối lập trong tiến trình lập pháp.

Vào ngày 24/11/2005, lãnh đạo phe đối lập Stephen Harper đệ trình yêu cầu tổ chức bỏ phiếu bất tín nhiệm chính phủ và được Quốc hội thông qua. Cùng với sự hậu thuẫn của hai đảng đối lập còn lại, cuộc bỏ phiếu này đã dẫn đến cuộc bầu cử vào ngày 23/01/2006. Kết quả đảng Bảo thủ giành thắng lợi với 124 ghế và trở thành đảng giành được nhiều ghế nhất trong số 308 ghế của Hạ viện. Điều này cho phép họ thành lập Chính phủ thiểu số. Vào ngày 6/02/2006, Stephen Harper đã tuyên thệ trở thành Thủ tướng thứ 22 của Canada.

2. Đảng Tự do Canada

Đảng Tự do Canada còn được gọi là phe cấp tiến là một đảng cấp liên bang. Tổ chức này nằm ngay trung tâm của bộ mặt chính trị Canada, là sự kết hợp giữa chính sách xã hội tự do và các chính sách kinh tế trung dung.

Đảng thường được gọi bằng danh hiệu “Đảng chủ đạo của Canada”, vì nó là đảng cầm quyền phần lớn thời gian kể từ cuộc khủng hoảng lớn ở Canada, và kể từ năm 1896, mọi nhà lãnh đạo của đảng (trừ Stéphane Dion) đều được giữ chức Thủ tướng Canada. Trong Quốc hội hiện nay, đảng Tự do được coi là đảng đối lập chính thức.

Sau cuộc giải thể của đảng Bảo thủ cấp tiến để hình thành đảng Bảo thủ Canada, đảng Tự do trở thành đảng duy nhất được duy trì kể từ thời Liên minh Canada, và là đảng lâu đời nhất vẫn còn đang hoạt động ở cấp liên bang. Trong thế kỷ XX, đảng Tự do là đảng nắm quyền lâu hơn bất cứ đảng nào khác ở các nước phát triển phương Tây. Hiện nay đảng do Stéphane Dion lãnh đạo.

Lúc đầu phe Tự do là đảng của chủ nghĩa châu lục (ủng hộ thương mại tự do với Mỹ), chống lại chủ nghĩa đế quốc. Trong cuộc bầu cử năm 1896, Wilfrid Laurier đã đưa đảng Tự do thành đảng cầm quyền và ông đã trở thành Thủ tướng Canada gốc Pháp đầu tiên. Ông tăng cường nhập cư để tạo ra khu vực Tây Canada. Chính phủ của Laurier đã thành lập các tỉnh Saskatchewan và Alberta từ các vùng lãnh thổ phía Tây Bắc và khuyến khích sự phát triển của ngành công nghiệp. Phe Tự do bị mất quyền lực trong cuộc bầu cử năm 1911 do sự đối lập trong các chính sách của đảng và sự thành lập hải quân Canada.

Dưới thời Laurier và người kế vị ông, William Lyon Mackenzie King, đảng Tự do đã thúc đẩy quyền tự chủ của Canada và giành được sự độc lập lớn hơn từ Đế quốc Anh. Trong các cuộc họp được tổ chức những năm 1929, chính phủ của phe tự do luôn dẫn đầu trong các cuộc tranh cãi rằng nước Anh và các lãnh thổ tự trị thuộc khối Liên hiệp Anh phải có chế độ bình đẳng. Đảng Tự do cũng vận động để Canada được độc lập về ngoại giao và quốc phòng. Năm 1905, Laurier thành

lập Sở Ngoại vụ; năm 1909, ông đề nghị Toàn quyền (Huân tước Grey) lần đầu tiên bổ nhiệm Ngoại trưởng của Sở Ngoại vụ vào Nội các. Cũng chính Laurier đề xuất thành lập Hải quân Canada vào năm 1910. Mackenzie King đã đề nghị Toàn quyền (Quận công Byng) bổ nhiệm Vincent Massey là đại sứ đầu tiên của Canada tại Washington năm 1926, đánh dấu sự độc lập của Canada trong quan hệ với Hoa Kỳ. Trong giai đoạn ngay trước và sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, đảng Tự do đã trở thành nhà vô địch của “chính sách vì sự tiến bộ của xã hội”. Những năm 1921-1948, với vai trò Thủ tướng, King đã tạo ra một hệ thống đảm bảo an sinh xã hội như: trợ cấp đối với các bà mẹ nuôi con nhỏ, chế độ lương hưu. Sau đó lãnh đạo đảng là Lester B. Pearson đã đưa ra chế độ chăm sóc y tế cộng đồng, chương trình cho sinh viên vay vốn, chương trình trợ giúp Canada (nhằm hỗ trợ cho chương trình phúc lợi xã hội của các tỉnh).

Do những sai lầm trong tài chính, gây ra thâm hụt ngân quỹ hơn 10 năm liên, trong cuộc bầu cử năm 1984, đảng Tự do chỉ giành được 40 ghế trong Hạ viện và mất quyền kiểm soát. Mất 95 ghế là một thất bại lớn nhất trong lịch sử của đảng, và cũng là thất bại lớn nhất của một đảng cầm quyền ở cấp liên bang. Hơn thế nữa, với chỉ 10 phiếu ít hơn đảng Tự do, đảng Dân chủ mới hứa hẹn sẽ đẩy đảng Tự do xuống vị trí thứ ba.

Cuộc khủng hoảng năm 1984 đã khiến cho đảng Tự do khó có thể trở lại là một lực lượng chính trị lớn ở Canada như trước. Tuy nhiên trong những năm 1990, đảng đã bắt đầu hồi phục. Dựa vào lợi thế là sự chia rẽ nội bộ của phe bảo thủ, đảng Tự do đã giữ được vị trí là đảng cầm quyền liên tiếp ba kỳ bầu cử.

Với sự thành lập một đảng Bảo thủ thống nhất năm 2003, đảng Tự do phải đối mặt với một thách thức lớn, tuy nhiên vẫn giữ được đủ sự ủng hộ để

thành lập chính phủ thiểu số trong cuộc bầu cử năm 2004. Nhưng đến cuộc bầu cử vào tháng 2 năm 2006, đảng Tự do đã bị thất bại trong cuộc chạy đua giành đa số phiếu trong Hạ viện. Với 103 ghế, đảng Tự do hiện nay là đảng đối lập chính thức trong Hạ viện Canada.

3. Đảng Khối Quebec

Được thành lập ngày 15/6/1991 từ liên minh các thành viên người Quebec của đảng Bảo thủ cấp tiến và đảng Lao động trong Quốc hội, đảng Khối Quebec (Bloc Quebecois - BQ) là một đảng cấp liên bang cam kết hoạt động vì mục tiêu giành chủ quyền cho Quebec. Mục đích của đảng là bảo vệ lợi ích của người Quebec ở Ottawa. Đảng này chỉ tranh cử ở những khu vực bầu cử tại Quebec và thường là không bao giờ tham gia Chính phủ. Đảng Khối Quebec có mối liên hệ chặt chẽ với Đảng người Quebec, một đảng cấp tỉnh hoạt động nhằm tách Quebec ra khỏi Canada. Tuy nhiên hai đảng không có mối liên hệ về mặt tổ chức. Đảng Khối Quebec có sự ủng hộ rộng lớn của cử tri, từ các khu vực lao động có tổ chức đến những cử tri thuộc phái bảo thủ ở các vùng nông thôn.

Trong cuộc bầu cử năm 1993, đảng Khối Quebec lần đầu tiên giành được 54 ghế trong Hạ Nghị viện. Vì số phiếu của phe đối lập được chia cho hai đảng Đối mới và Dân chủ mới, đảng Khối Quebec trở thành đảng có số ghế đứng thứ hai trong Hạ viện và được coi là đảng đối lập chính thức. Cuộc bầu cử với việc đạt được số ghế tương đối cao này chính là giai đoạn đầu tiên trong "Ba giai đoạn" giành chủ quyền của người Quebec.

Tuy nhiên, trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1995, 50,6% cử tri đã bỏ phiếu phản đối kế hoạch này. Số lượng lớn phiếu chống của cử tri vùng Montreal đã làm kế hoạch giành chủ quyền cho Quebec bị

phá sản. Vào các cuộc bầu cử 1997-2000, số ghế của đảng Khối Quebec trong Hạ viện liên tục bị giảm sút: năm 1997 giành được 48 ghế, để mất vị trí đảng đối lập chính thức vào tay đảng Đối mới; năm 2000 giành được 38 ghế. Trong cuộc bầu cử năm 2004, đảng đưa ra khẩu hiệu "Đảng thuộc về người Quebec" hay "Một đảng trong sạch ở Quebec", và thắng 54 ghế trong Hạ viện. Tuy nhiên trong quá trình chạy đua cho cuộc bầu cử năm 2006, đảng Khối Quebec ngày càng bị đảng Dân chủ lấn át, cuối cùng chỉ giành được 51 ghế, chiếm 42,1%.

4. Đảng Dân chủ mới

Đảng Dân chủ mới là một đảng chính trị theo đường lối dân chủ xã hội cấp tiến với cả hai cấp bầu cử liên bang và cấp tỉnh. Trong Hạ viện, đảng Dân chủ thuộc cánh tả. Lãnh đạo hiện nay của đảng là Jack Layton. Các đảng Dân chủ mới cấp tỉnh hiện nay đang tham gia chính quyền của tỉnh Manitoba. Trước đây, đảng đã từng tham gia chính quyền ở các tỉnh British Columbia, Ontario, Saskatchewan và ở vùng lãnh thổ Yukon.

Thành viên của đảng cũng được bầu vào những chức vụ rất quan trọng như thị trưởng, hội viên hội đồng... Thị trưởng Toronto David Miller là một ví dụ điển hình.

Đảng Dân chủ mới được thành lập năm 1961 bằng sự hợp nhất của Liên đoàn hợp tác thịnh vượng chung và Đại hội người lao động Canada. Được hình thành từ những người theo chủ nghĩa dân túy và những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội, ngày nay đảng Dân chủ mới vẫn được biết đến qua mối quan hệ với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức của người lao động.

Đảng Dân chủ mới ủng hộ các vấn đề về bảo vệ môi trường, nguồn nước; bảo vệ quyền con người; phát triển giao thông công cộng chất lượng cao; phát

triển giáo dục phổ thông có chất lượng và dễ tiếp cận; bảo hiểm y tế cộng đồng với sự mở rộng chi trả cho nha khoa và thuốc chữa bệnh; đổi mới luật thuế lũy tiến; bình đẳng giới... Đảng cũng ủng hộ đổi mới bầu cử bằng cách bãi bỏ các thượng nghị sĩ không qua bầu cử cũng như quy định về sự cân đối của đại diện các đảng trong Quốc hội

Dù chưa bao giờ là đảng cầm quyền, nhưng đảng Dân chủ mới đã giữ vai trò rất quan trọng trong một số giai đoạn khi Canada có chính phủ thiểu số, ví dụ như trong kỳ giải tán Quốc hội thứ 38 gần đây hay trước đó, trong Chính phủ của Lester B. Pearson và Pierre Trudeau thuộc đảng Tự do, vì đảng Dân chủ mới (NDP) là một lực lượng đủ lớn để làm thay đổi quyết định cuối cùng.

Trong cuộc bầu cử năm 1984, khi đảng Bảo thủ thắng hầu hết số ghế trong Quốc hội, NDP chiếm được 30 ghế, chỉ thua đảng Tự do 10 ghế. Khi đó có dự luận cho rằng NDP có thể thế chân đảng Tự do trong chính trường Canada.

Tháng 9 năm 2005, Jack Layton, Thủ lĩnh NDP, đã yêu cầu Chính phủ cầm quyền của đảng Tự do đưa ra quy định về cấm y tế tư nhân nếu muốn tiếp tục giành được sự ủng hộ của NDP. Bị từ chối, Layton đưa ra thông báo về ý định yêu cầu một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm. Ngày 28/11/2005, Lãnh đạo đảng Bảo thủ Stephen Harper đưa ra yêu cầu bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ. Yêu cầu này đã được Layton lập lại nên đã được thông qua dẫn đến một cuộc bầu cử mới. Trong cuộc bầu cử này (2006), NDP thắng 29 ghế. Đây là một trong những

cuộc bầu cử thành công nhất của đảng Dân chủ mới (NDP).

III. Kết luận

Như vậy, mặc dù cùng có chế độ liên bang và chế độ đa đảng, hệ thống chính trị Canada nói chung và hai thiết chế cơ bản nhất trong hệ thống chính trị là nhà nước và đảng chính trị có nhiều điểm khác biệt so với hệ thống chính trị Mỹ. Sự phân chia quyền lực nhà nước ở Canada không rõ nét như ở Mỹ. Mặc dù ngành tư pháp khá độc lập, ngành lập pháp lại có vai trò rõ nét hơn ngành hành pháp. Ở Mỹ chỉ có hai đảng chính trị thực sự có vai trò chính trị ở cấp liên bang, trong khi Canada có nhiều đảng chính trị có vai trò chính trị thực sự ở cấp liên bang hơn. Sự ổn định về chính trị và phát triển mạnh về kinh tế - xã hội ở Canada là minh chứng cụ thể về sự đa dạng trong tổ chức hệ thống chính trị ở mỗi quốc gia mà chúng ta cần nghiên cứu sâu trong việc nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của mỗi quốc gia ■

Tài liệu tham khảo:

1. Strong Leadership, A Better Canada - Speech from the Throne to Open the Second Session of the Thirty-ninth Parliament of Canada, published by Governor General of Canada, October 16, 2007
2. Canadian Federalism: Performance, Effectiveness, and Legitimacy, eds. Herman Bakvis and Grace Skogstad, Don Mills, Ontario: Oxford University Press, 2002.
3. Rand Dyck, Canadian Politics: Critical Approaches. Third ed. Scarborough, Ontario: Nelson Thomson Learning, 2000.
4. Comparing Canadian and American Federalism, Claude Bélanger, Department of History, Marianopolis College, available at: <http://faculty.marianopolis.edu/c.belanger/quebechistory/federal/compare.htm>